TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 30-9-2021
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quốc Dũng
Các Thẩm phán: Ông Trần Tấn Quốc
Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tâm,Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phạm Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An mở phiên toà để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2021/TLPT-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số 18/2021/HNGĐ-ST, ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 22/2021/QĐ-PT ngày 16 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Huỳnh Anh Phạm T, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố Kim Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo*: Anh Huỳnh Anh Phạm T, nguyên đơn.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, Anh Huỳnh Anh Phạm T là nguyên đơn trình bày:

Anh và Chị Nguyễn Hoàng M cưới nhau năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, theo giấy chứng nhận kết hôn số 43, ngày 13/5/2013. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc, giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cãi vả, nhất là về vấn đề tài chính, anh cho rằng chị M gây ra nợ nần, anh phải trả, đã nhiều lần anh khuyên can nhưng chị M không nghe. Anh cũng thừa nhận có quen biết với người phụ

nữ khác bên ngoài nhưng hiện nay đã chấm dứt. Tháng 6/2020, chị M đã bỏ về nhà mẹ ruột ở khu phố 1, thị trấn Cần Giuộc sinh sống cho tới nay. Nay, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị M.

Về con chung: Có 02 người con là Huỳnh Gia Kh, sinh ngày 25/7/2015 và Huỳnh Ngọc Nhã U, sinh ngày 28/11/2017. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị M yêu cầu được nuôi con thì anh cũng đồng ý giao con cho chị M nuôi dưỡng, Anh cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện 02 con đều sống với anh và mẹ anh, anh đang trực tiếp nuôi 02 con từ nhỏ, thỉnh thoảng chị M có rước về chơi. Anh đang làm công việc là trông coi công trình xây dựng, thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng, còn chị M đi làm công nhân.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị Nguyễn Hoàng M là bị đơn đã trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh T về thời gian sống chung, thời điểm đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, về thời gian ly thân, về con chung, tài sản chung, nợ chung. Tuy nhiên, về phần mâu thuẫn vợ chồng như anh T trình bày thì chị không đồng ý, nguyên nhân anh T xin ly hôn với chị không phải do chị gây nợ. Bởi vì, với số nợ chỉ khoảng gần 100.000.000 đồng, chị vay mượn để nuôi con, giải quyết khó khăn trong gia đình, số tiền này cha mẹ ruột của chị cũng đã cho và thanh toán xong. Anh T xin ly hôn là do anh T ngoại tình chung sống với người phụ nữ khác bên ngoài, nhiều lần chị khuyên nhưng anh T vẫn không nghe, do buồn nên chị về bên nhà mẹ ruột của chị ở và đi làm công nhân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Nay chị vẫn còn tình cảm với anh T nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung như lời trình bày của anh T là đúng chị không có ý kiến gì.

Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số 18/2021/HNGĐ-ST, ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Anh Huỳnh Anh Phạm T đối với Chị Nguyễn Hoàng M.

2. Về án phí: Anh Huỳnh Anh Phạm T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân. Tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng theo phiếu thu số 0002929 ngày 02/11/2020 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An chuyển sang án phí.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, Anh Huỳnh Anh Phạm T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử cho anh được ly hôn với chị M và được nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Anh Huỳnh Anh Phạm T tiếp tục cho rằng giữa anh với chị M đã có nhiều bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cãi vả, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Hội đồng xét xử cho anh được ly hôn và và được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung.

Bị đơn Chị Nguyễn Hoàng M tiếp tục khẳng định: Giữa chị với anh T không có mâu thuẫn gì, chị vẫn còn tình cảm với anh T nên chị mong muốn hai người tiếp tục sống chung để nuôi dạy con chung đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa có ý kiến nhận xét về thủ tục giải quyết vụ án đã đảm bảo theo đúng qui định của pháp luật. Về nội dung tranh chấp: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy tình trạng vợ chồng giữa anh T với chị M không có mâu thuẫn gì trầm trọng, anh T kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì chứng minh cuộc sống vợ chồng giữa anh với chị M đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được cho nên bản án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh T và chị M kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, anh T cho rằng chị M gây ra nợ nần, vợ chồng có nhiều bất đồng, mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, dẫn đến cuộc sống không còn hạnh phúc nên anh cương quyết xin ly hôn. Chị M trước sau vẫn khẳng định cuộc sống chung giữa vợ chồng không có gì mâu thuẫn, tiền nợ khoảng 100.000.000 đồng, chị mượn để nuôi con nhưng cha mẹ ruột của chị cũng đã cho tiền trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, lời trình bày của anh T, ngoài việc anh cho rằng chị M gây ra nợ nần và đã được chị M giải trình rất hợp tình, hợp lý thì các nội dung khác anh đều khai một cách chung chung, không cụ thể và không có căn cứ để xác định rằng quan hệ hôn nhân giữa anh với chị M đã mâu thuẫn trầm trọng nên bản án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh là phù hợp. Anh T kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì nên không có cơ sở chấp nhận. Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí phúc thẩm: Anh Huỳnh Anh Phạm T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Anh Huỳnh Anh Phạm T; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 18/2021/HNGĐ-ST, ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56 của Luật nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Anh Huỳnh Anh Phạm T đối với Chị Nguyễn Hoàng M.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Huỳnh Anh Phạm T phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được khấu trừ tiền nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008388 ngày 23-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

3. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán **Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**

Trần Tấn Quốc – Huỳnh Thị Hồng Vân **Lê Quốc Dũng**

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Quốc Dũng